

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;  
Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 30/2019/TLST-DS ngày 08/10/2019.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1984.

*Địa chỉ:* Thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

*Bị đơn:* Chị Trịnh Thị X, sinh năm 1993.

*Anh Dương Hải Đ, sinh năm 1988.*

*Đều có địa chỉ:* Thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*Về số tiền nợ và thời gian trả nợ:*

*Về số nợ:* Chị Trịnh Thị X và anh Dương Hải Đ trả chị Nguyễn Thị D số tiền gốc là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

*Kế hoạch trả nợ:* Số tiền được thanh toán trong thời hạn 36 tháng kể từ tháng 01 năm 2020 trở đi, trong đó 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.200.000 đồng (hai

triệu hai trăm nghìn đồng), tháng thứ 36 trả số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), thời điểm trả nợ là vào ngày cuối tháng hằng tháng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị D không yêu cầu tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền theo kế hoạch trả nợ nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*Về án phí:* Chấp nhận sự tự nguyện của chị Trịnh Thị X và anh Dương Hải Đ chịu 1.000.000 đồng (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị D chịu 1.000.000 đồng (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 271 ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, trả lại chị Nguyễn Thị D 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- *Dương sự;*
- *Viện KSND huyện Văn Lâm;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Văn Mười**